

Số: /QĐ-CĐSL

Sơn La, ngày tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009, năm 2019 và năm 2022);

Căn cứ Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị có liên quan, viên chức, người lao động, người học và tổ chức, cá nhân ngoài trường có hoạt động hợp tác, nghiên cứu, đào tạo với Trường, các chủ thể khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long

QUY CHẾ
QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CĐSL ngày tháng 4 năm 2024 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế quy định về việc quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tại Trường Cao đẳng Sơn La (sau đây gọi tắt là Trường).
- Quy chế áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân bao gồm:
 - Viên chức, người lao động đang công tác tại Trường;
 - Người học là học sinh, sinh viên, học viên thuộc các hệ đào tạo của Trường;
 - Đơn vị trực thuộc Trường gồm các phòng, khoa, bộ môn, trung tâm và các đơn vị tương đương (sau đây gọi là đơn vị thuộc Trường);
 - Tổ chức, cá nhân ngoài trường có hoạt động hợp tác, nghiên cứu, đào tạo với Trường;
 - Các chủ thể khác có liên quan đến việc tạo ra, khai thác và bảo vệ tài sản trí tuệ tại Trường.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ* là việc thực hiện các hoạt động nhằm tạo lập, phát triển, khai thác và bảo vệ tài sản trí tuệ của Trường và các tài sản trí tuệ khác được khai thác, sử dụng trong hoạt động của Trường.
- Tài sản trí tuệ* là kết quả của hoạt động sáng tạo trí tuệ phát sinh trong các hoạt động đào tạo và nghiên cứu của Trường, bao gồm:
 - Các tác phẩm viết: Sách, giáo trình, tập bài giảng; Giáo án, tài liệu tham khảo, tài liệu hướng dẫn; Bài viết in trong kỷ yếu hội thảo, tọa đàm, tài liệu tập huấn; Các sản phẩm thuộc đề tài nghiên cứu khoa học; Các sản phẩm dịch thuật; Đề cương chi tiết học phần, đề thi, đề bài tập nhóm; khóa luận; Tiểu luận, các loại bài tập của người học;
 - Bài giảng, bài phát biểu thực hiện tại Trường;
 - Chương trình máy tính phục vụ các hoạt động chuyên môn;
 - Sưu tập dữ liệu;
 - Tác phẩm âm nhạc, nghệ thuật;
 - Bản ghi âm, ghi hình, cuộc biểu diễn, chương trình truyền hình;
 - Tên, biểu trưng, khẩu hiệu hành động của Trường;

i) Thông tin là bí mật kinh doanh của Trường;

k) Tài sản trí tuệ khác bao gồm nhưng không giới hạn ở các sáng kiến, giải pháp là kết quả của hoạt động nghiên cứu, sáng tạo của viên chức, người lao động, người học, các đơn vị trực thuộc Trường.

3. *Quyền sở hữu trí tuệ* là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tài sản trí tuệ, bao gồm quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng.

4. *Tác giả* là người trực tiếp sáng tạo tác phẩm.

5. *Tác phẩm* là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào.

6. *Quyền tác giả* là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.

7. *Quyền liên quan đến quyền tác giả* là quyền của tổ chức, cá nhân đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa.

8. *Chủ thể quyền sở hữu trí tuệ* là chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ hoặc tổ chức, cá nhân được chủ sở hữu chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ.

9. *Giáo trình* là tài liệu giảng dạy, học tập, nghiên cứu chính có nội dung phù hợp với chương trình đào tạo, bồi dưỡng được người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp duyệt, lựa chọn hoặc được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật;

10. *Bài giảng, bài phát biểu* là tác phẩm thể hiện bằng ngôn ngữ nói và phải được định hình dưới một hình thức vật chất nhất định.

Điều 3. Mục tiêu và nội dung quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ

1. Mục tiêu của quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường là khuyến khích hoạt động nghiên cứu, sáng tạo, phát triển các tài sản trí tuệ, thúc đẩy quá trình xác lập quyền, khai thác, chuyển giao và bảo vệ tài sản trí tuệ của Trường và các cá nhân, tổ chức liên quan trong hoạt động nghiên cứu, đào tạo của Trường.

2. Quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ bao gồm các nội dung sau:

a) Tổ chức bộ phận chuyên trách quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong Trường;

b) Xác định quyền sở hữu, quyền tác giả đối với các tài sản trí tuệ của Trường và các tài sản trí tuệ được khai thác, sử dụng trong hoạt động của Trường Xây dựng cơ chế và tỷ lệ phân chia thu nhập từ hoạt động khai thác tài sản trí tuệ của Trường;

c) Quy định nhiệm vụ và trách nhiệm của các chủ thể liên quan đến quản

lý hoạt động sở hữu trí tuệ tại Trường;

d) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này và pháp luật sở hữu trí tuệ tại Trường;

e) Xây dựng cơ chế giải quyết các tranh chấp, khen thưởng và xử lý vi phạm sở hữu trí tuệ.

CHƯƠNG II

QUYỀN SỞ HỮU ĐỐI VỚI CÁC TÀI SẢN TRÍ TUỆ

Điều 4. Quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ của Trường

1. Trường là chủ sở hữu đối với những tài sản trí tuệ sau đây:

a) Tài sản trí tuệ được tạo ra bởi viên chức, người lao động, người học, các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao và vị trí việc làm;

b) Tài sản trí tuệ được tạo ra trong quá trình thực hiện các hợp đồng ký kết giữa Trường với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Trường mà trong hợp đồng có quy định tài sản trí tuệ phát sinh thuộc quyền sở hữu của Trường;

c) Tài sản trí tuệ được chủ sở hữu là các cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Trường.

2. Trường là đồng chủ sở hữu đối với những tài sản trí tuệ được tạo ra trong quá trình thực hiện hợp đồng hợp tác nghiên cứu, đầu tư với tổ chức, cá nhân trong và ngoài trường trong đó có sử dụng nguồn lực hoặc kinh phí của các bên, trừ trường hợp hợp đồng có quy định khác. Tỷ lệ sở hữu do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

3. Trong trường hợp một đồng chủ sở hữu có nhu cầu chuyển nhượng phần quyền sở hữu của mình thì Trường và các đồng sở hữu còn lại được quyền ưu tiên nhận chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tác giả, đồng tác giả đối với tài sản trí tuệ của Trường

1. Viên chức, người lao động, người học và các cá nhân khác trực tiếp sáng tạo ra một phần hoặc toàn bộ tài sản trí tuệ của Trường là tác giả hoặc đồng tác giả của tài sản trí tuệ đó.

2. Tác giả, đồng tác giả đối với tài sản trí tuệ của Trường được hưởng các quyền nhân thân theo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ, được hưởng nhuận bút, thù lao và các quyền lợi vật chất theo quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường hoặc theo hợp đồng đã giao kết. Trường hợp không có thỏa thuận hoặc Quy chế chi tiêu nội bộ không có quy định thì tác giả, đồng tác giả được hưởng các lợi ích vật chất theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ của viên chức, người lao

động

1. Viên chức, người lao động của Trường là chủ sở hữu đối với những tài sản trí tuệ do họ sáng tạo ra bằng thời gian, tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật của mình khi không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 4 của Quy chế này.

2. Tổ chức, cá nhân khi khai thác, sử dụng tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu của viên chức, người lao động thì phải xin phép và trả tiền nhuận bút, thù lao, các quyền lợi vật chất khác theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật.

3. Trung tâm Thông tin thư viện, Phòng Đào tạo được quyền lưu giữ bản gốc các công trình khoa học sau đây của viên chức, người lao động theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 4 Quy chế này với mục đích phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học:

a) Đề tài nghiên cứu khoa học do Trường và các đơn vị trong nhà trường là cơ quan chủ trì;

b) Giáo trình, bài giảng do Trường là cơ quan chủ trì;

c) Bài viết Hội thảo, Hội nghị, Tọa đàm khoa học do Trường và các đơn vị thuộc Trường tổ chức hoặc đồng tổ chức;

d) Bài viết đăng trên cổng thông tin điện tử của Trường.

Điều 7. Quyền sở hữu đối tài sản trí tuệ của người học

1. Trường là chủ sở hữu đối với tài sản trí tuệ phát sinh trong quá trình học tập, nghiên cứu của người học theo nhiệm vụ được giao bao gồm: công trình nghiên cứu khoa học, khóa luận, đề án, tiểu luận, bài tập, bài báo khoa học và các tài sản trí tuệ khác thuộc quyền sở hữu của Trường, trừ khi có thỏa thuận khác.

2. Trường là chủ sở hữu đối với tài sản trí tuệ được tạo ra do Trường hoặc bên thứ ba đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất cho Trường.

3. Người học tạo ra tài sản trí tuệ bằng việc sử dụng thời gian, tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật của mình, không thuộc phạm vi nhiệm vụ học tập được giao thì người học là chủ sở hữu, trừ khi có thỏa thuận khác.

4. Trung tâm Thông tin thư viện, Phòng Đào tạo tùy thuộc vào nhiệm vụ quản lý của mình được quyền lưu giữ bản gốc các công trình khoa học sau đây:

a) Khóa luận, đề án

b) Đề tài nghiên cứu khoa học của người học được thực hiện trong Trường;

c) Bài viết của người học tại Hội thảo, Hội nghị, Tọa đàm khoa học do Trường tổ chức hoặc đồng tổ chức;

d) Bài viết của người học đăng trên cổng thông tin điện tử của Trường.

Điều 8. Quyền công bố đối với tài sản trí tuệ

1. Trường có quyền công bố đối với tài sản trí tuệ là kết quả nghiên cứu mà Trường là chủ sở hữu hoặc đồng chủ sở hữu, không phụ thuộc vào tỷ lệ đóng góp nguồn lực tạo ra tài sản trí tuệ, trừ trường hợp các bên tham gia có thỏa thuận khác.

2. Trong trường hợp Trường không thực hiện việc công bố tác phẩm trong thời hạn 12 tháng, kể từ khi tác phẩm đủ điều kiện công bố, trừ trường hợp do trở ngại khách quan hoặc có thỏa thuận khác thì tác giả hoặc các đồng tác giả của tác phẩm được thực hiện quyền công bố sau khi thông báo cho Trường bằng văn bản.

Điều 9. Quyền làm tác phẩm phái sinh

1. Tác phẩm phái sinh là tác phẩm dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, tác phẩm phóng tác, cải biên, chuyển thể, biên soạn, chú giải, tuyển chọn. Tổ chức, cá nhân bao gồm cả tác giả, khi làm tác phẩm phái sinh từ kết quả nghiên cứu mà Trường là chủ sở hữu hoặc đồng chủ sở hữu phải được sự chấp thuận của Trường.

2. Việc công bố và khai thác quyền tác giả đối với tác phẩm phái sinh đó phải được Trường chấp thuận bằng văn bản.

CHƯƠNG III

CHỦ THỂ THAM GIA QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Điều 10. Đơn vị đầu mối quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường

1. Phòng Đào tạo là đơn vị đầu mối quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường, thực hiện chức năng tham mưu cho Hiệu trưởng các vấn đề chuyên môn và phối hợp với các đơn vị thuộc Trường thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ.

2. Phòng Đào tạo có nhiệm vụ:

a) Tham mưu xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường;

b) Tham mưu xây dựng văn bản quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường;

c) Tổ chức việc ghi nhận, khai báo, quản lý tài sản trí tuệ của Trường;

d) Tổ chức, thực hiện việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ;

e) Giám sát việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong Trường; tổ chức hòa giải tranh chấp về sở hữu trí tuệ trong Trường;

g) Tổ chức khai thác thương mại tài sản trí tuệ (nếu có).

Điều 11. Đơn vị phối hợp quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ

1. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường có nhiệm vụ phối hợp với Phòng Đào tạo thực hiện các nhiệm vụ:

a) Phát hiện và thông báo kịp thời các tài sản trí tuệ được tạo ra trong khuôn khổ hoạt động của đơn vị;

b) Yêu cầu viên chức, người lao động, người học trong phạm vi quản lý của đơn vị tiến hành hoạt động ghi nhận, khai báo các tài sản trí tuệ mới phát sinh trong phạm vi nhiệm vụ được giao theo các thủ tục, biểu mẫu đã được ban hành;

c) Cung cấp thông tin và hỗ trợ Phòng Đào tạo thực hiện đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với các tài sản trí tuệ do đơn vị tạo ra hoặc tham gia tạo ra theo quy định tại Quy chế này;

d) Hỗ trợ Phòng Đào tạo xúc tiến việc khai thác thương mại tài sản trí tuệ do đơn vị tạo ra hoặc tham gia tạo ra theo quy định tại Quy chế này;

e) Có các biện pháp phòng, chống việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong các hoạt động thuộc phạm vi quản lý của đơn vị;

g) Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Hiệu trưởng nếu có hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của chủ thể khác.

Điều 12. Quyền và nhiệm vụ của Trung tâm Thông tin Thư viện trong quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường

1. Trung tâm Thông tin Thư viện thực hiện các quyền và nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng Nội quy của Trung tâm Thông tin Thư viện đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ;

b) Xây dựng, lưu giữ, bảo quản, phát triển, khai thác tài nguyên thông tin là các tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu của Trường, của viên chức, người lao động, người học và các chủ thể tham gia vào hoạt động đào tạo, nghiên cứu với Trường theo đúng chức năng, nhiệm vụ được Trường giao và theo quy định của pháp luật;

c) Được chuyển dạng, số hoá tài nguyên thông tin là các tài liệu thuộc quyền sở hữu của Trường để phục vụ cho việc lưu giữ, cung cấp tài nguyên thông tin cho người sử dụng. Đối với tài nguyên thông tin là các tài sản trí tuệ của viên chức, người lao động, người học và các chủ thể khác, Trung tâm Thông tin Thư viện được chuyển dạng, số hoá khi được sự đồng ý của chủ sở hữu bằng văn bản;

d) Phát hiện và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm pháp luật sở hữu trí

tuệ và vi phạm Nội quy của Trung tâm Thông tin thư viện.

2. Mọi hoạt động của Trung tâm Thông tin Thư viện phải đảm bảo tuân thủ Quy chế này, quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 13. Quyền và nhiệm vụ của Ban Truyền thông trong quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ của Trường

1. Ban Truyền thông phụ trách Website nhà trường có quyền công bố, sao chép, lưu trữ, phân phối các tác phẩm đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử; truyền đạt tác phẩm đến công chúng thông qua mạng internet.

2. Mọi hoạt động của Ban Truyền thông phải đảm bảo tuân thủ Quy chế này, quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Các tác giả khi gửi bài viết đến cho Ban Truyền thông phải chịu trách nhiệm về quyền tác giả của mình. Ban Truyền thông không chịu trách nhiệm trong trường hợp tác phẩm do tác giả gửi đăng bị khiếu nại, tranh chấp liên quan đến quyền tác giả.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của viên chức, người lao động, người học và các cá nhân, tổ chức khác liên quan đến hoạt động sở hữu trí tuệ trong Trường

1. Viên chức, người lao động, người học và các cá nhân, tổ chức khi học tập, nghiên cứu tại Trường có các quyền liên quan đến hoạt động sở hữu trí tuệ theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Trường.

2. Viên chức, người lao động, người học và các cá nhân, tổ chức khi học tập, nghiên cứu tại Trường có nhiệm vụ:

a) Phát hiện, khai báo, ghi nhận kịp thời và đầy đủ về các tài sản trí tuệ mới phát sinh trong phạm vi hoạt động, nhiệm vụ hay công việc được giao;

b) Đối với tài sản trí tuệ mà Trường là chủ sở hữu hoặc đồng chủ sở hữu, viên chức, người lao động chỉ được công bố khi Trường chấp thuận;

c) Khi khai thác, sử dụng tài sản trí tuệ của các tổ chức, cá nhân khác thì phải xin phép và trả nhuận bút, thù lao cho chủ sở hữu, trừ các trường hợp được sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao quy định tại Điều 25 Luật Sở hữu trí tuệ.

d) Viên chức, người lao động, người học và các cá nhân, tổ chức khác phải tôn trọng và tuân thủ Quy chế này, quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật có liên quan; trong trường hợp vi phạm thì phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật, nếu gây thiệt hại thì phải tự bồi thường.

Điều 15. Nghĩa vụ bảo mật thông tin của các chủ thể hoạt động sở hữu trí tuệ

Cá nhân, đơn vị trực thuộc Trường và những người tham gia hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, dịch vụ tại Trường có nghĩa vụ bảo mật các thông tin liên quan đến trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu, dịch vụ có khả năng ảnh hưởng đến quyền công bố, xác lập quyền sở hữu trí tuệ và khai thác thương mại tài sản trí tuệ của Trường.

CHƯƠNG IV

KHAI THÁC TÀI SẢN TRÍ TUỆ

Điều 16. Sử dụng tài sản trí tuệ của Trường

1. Viên chức, người lao động được tiếp cận, sử dụng các tài sản trí tuệ của Trường trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, dịch vụ và thực hiện các nhiệm vụ được giao phù hợp với quy định của Trường, trừ trường hợp pháp luật hoặc Trường có quy định khác.

2. Người học được tiếp cận, sử dụng các tài sản trí tuệ của Trường trong hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học tại Trường, trừ trường hợp pháp luật hoặc Trường có quy định khác.

3. Tổ chức, cá nhân ngoài trường có hoạt động hợp tác, nghiên cứu, đào tạo, dịch vụ với Trường được sử dụng tài sản trí tuệ của Trường trong quá trình thực hiện công việc theo thoả thuận hoặc quyết định của Hiệu trưởng.

4. Viên chức, người lao động, người học, tổ chức, cá nhân ngoài trường khi sử dụng tài sản trí tuệ của Trường có nghĩa vụ tuân thủ Quy chế này, quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 17. Sử dụng tên, biểu trưng của Trường

1. Tên, biểu trưng của Trường là tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu của Trường. Nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng tên, biểu trưng của Trường gây ảnh hưởng đến uy tín của Trường.

2. Các tổ chức, cá nhân khi sử dụng tên, biểu trưng của Trường phải được sự cho phép của Hiệu trưởng, trừ các trường hợp sau đây:

a) Cơ quan quản lý nhà nước được sử dụng tên, biểu trưng của Trường trong hoạt động quản lý;

b) Các đơn vị trực thuộc, cá nhân của Trường được sử dụng tên, biểu trưng của Trường để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao;

c) Viên chức, người lao động của Trường được sử dụng tên, biểu trưng của Trường trên danh thiếp, biển tên, trong các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu, dịch vụ và công tác khác theo nhiệm vụ của Trường;

d) Người học được sử dụng tên, biểu trưng của Trường trên các ấn phẩm

bài tập, đề tài nghiên cứu khoa học, tiểu luận, khóa luận, chuyên đề nghiên cứu trong phạm vi nghiên cứu, học tập của mình;

e) Tổ chức cá nhân là đối tác hợp tác với Trường được sử dụng tên, biểu trưng của Trường trên các phương tiện thông tin, quảng cáo nhằm giới thiệu, quảng bá cho các hoạt động hợp tác với Trường.

Điều 18. Phân chia lợi ích từ việc khai thác tài sản trí tuệ của Trường

1. Việc phân chia lợi ích từ tài sản trí tuệ là sản phẩm của đề tài, đề án, dự án sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước được thực hiện theo thỏa thuận của các bên hoặc quy định của pháp luật.

2. Đối với sản phẩm là sách, giáo trình, tài liệu giảng dạy, bài giảng, tập bài giảng, tác giả hoặc đồng tác giả được hưởng mức nhuận bút theo quy định trong văn bản quy định về chế độ nhuận bút đối với báo chí, xuất bản hoặc Hợp đồng thỏa thuận với Trường và Quy chế chi tiêu nội bộ.

3. Đối với các tài sản trí tuệ không phải là đề tài, đề án, dự án sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước, thu nhập hoặc lợi nhuận phát sinh sẽ được phân chia dựa theo thỏa thuận giữa các bên.

4. Nếu không có thỏa thuận, Quy chế chi tiêu nội bộ hoặc pháp luật không quy định, việc phân chia lợi ích được tiến hành như sau:

a) Thanh toán các chi phí (nếu có), gồm: thuế, phí, lệ phí đăng ký xác lập quyền, trích nộp cơ quan cấp kinh phí và các chi phí liên quan;

b) Hiệu trưởng quyết định tỷ lệ phân chia lợi ích, sau khi có ý kiến tham mưu của Phòng Đào tạo.

CHƯƠNG V

BẢO VỆ QUYỀN ĐỐI VỚI TÀI SẢN TRÍ TUỆ

Điều 19. Các hành vi xâm phạm quyền tác giả

1. Các hành vi xâm phạm quyền nhân thân bao gồm:

- a) Mạo danh tác giả;
- b) Công bố tác phẩm mà không được phép của tác giả hoặc đồng tác giả;
- c) Sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả;
- d) Trích dẫn, sao chép tác phẩm mà không ghi hoặc ghi không đầy đủ, chính xác thông tin về tác giả và tác phẩm.

2. Các hành vi xâm phạm quyền tài sản bao gồm:

- a) Chiếm đoạt quyền tác giả;
- b) Sao chép tác phẩm mà không được phép của tác giả, chủ sở hữu quyền

tác giả, trừ các trường hợp: (i) tự sao chép một bản nhằm mục đích nghiên cứu khoa học, giảng dạy của cá nhân; (ii) sao chép tác phẩm để lưu trữ trong thư viện với mục đích nghiên cứu khoa học;

c) Làm tác phẩm phái sinh mà không được phép của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm được dùng để làm tác phẩm phái sinh, trừ trường hợp chuyển tác phẩm sang chữ nổi hoặc ngôn ngữ khác cho người khiếm thị;

d) Sử dụng tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả, không trả nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất khác cho chủ sở hữu quyền tác giả, trừ các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật sở hữu trí tuệ;

e) Nhân bản, sản xuất bản sao, phân phối, trưng bày hoặc truyền đạt tác phẩm đến công chúng qua mạng truyền thông và các phương tiện kỹ thuật số mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả;

g) Xuất bản tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả;

h) Phân phối và sử dụng sản phẩm in lậu, in giả, in nổi bản trái phép tại Trường.

3. Các hành vi xâm phạm liên quan đến các biện pháp bảo vệ quyền tác giả bao gồm:

a) Cố ý hủy bỏ hoặc làm vô hiệu các biện pháp kỹ thuật do chủ sở hữu quyền tác giả thực hiện để bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm của mình;

b) Cố ý xóa, thay đổi thông tin quản lý quyền dưới hình thức điện tử có trong tác phẩm;

c) Các hành vi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Biện pháp bảo vệ tài sản trí tuệ

1. Các tổ chức, cá nhân nêu tại Điều 1 Quy chế này có trách nhiệm bảo vệ tài sản trí tuệ của Trường. Trường hợp phát hiện có dấu hiệu hay hành vi xâm phạm quyền đối với tài sản trí tuệ của Trường, các tổ chức, cá nhân cần kịp thời thông báo cho Phòng Đào tạo hoặc đơn vị quản lý trực tiếp để có biện pháp xử lý.

2. Trường tiến hành các biện pháp thích hợp để bảo vệ tài sản trí tuệ của Trường, bao gồm:

a) Tự bảo vệ tài sản trí tuệ theo quy định của Trường và trên cơ sở pháp luật sở hữu trí tuệ;

b) Yêu cầu các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật;

c) Khởi kiện ra cơ quan Tòa án nhân dân hoặc Trọng tài thương mại.

Điều 21. Xử lý hành vi xâm phạm và giải quyết tranh chấp quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ trong nội bộ Trường

1. Các đơn vị và các cá nhân thuộc Trường (bao gồm viên chức, người lao động, người học) nếu có hành vi xâm phạm quyền sở hữu đối với tài sản trí tuệ được pháp luật hoặc Quy chế này quy định, tùy theo tính chất, mức độ xâm phạm, có thể bị xử lý kỷ luật theo quy định của Trường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Các tranh chấp về quyền đối với tài sản trí tuệ trong nội bộ Trường được khuyến khích giải quyết bằng hoà giải. Trường hợp hoà giải không thành, các cá nhân, tổ chức có liên quan sẽ giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Trường các đơn vị trực thuộc Trường có trách nhiệm phổ biến nội dung Quy chế này đến toàn thể viên chức, người lao động, người học và chủ thể khác có liên quan trong phạm vi đơn vị quản lý.

2. Trường hợp pháp luật có thay đổi liên quan đến nội dung của Quy chế này thì thực hiện theo văn bản pháp luật mới ban hành.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung các đơn vị đề xuất với Phòng Đào tạo để tổng hợp, tổ chức nghiên cứu và báo cáo Hiệu trưởng xem xét, quyết định./.